

Số: 1910 /KH-UBND

Quảng Bình, ngày 23 tháng 10 năm 2020

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 1 (2020 – 2025)

Căn cứ Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; Kế hoạch số 681/KH-BGDĐT ngày 28/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 1 (2020 – 2025).

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 1 (2020 – 2025) như sau:

I. MỤC TIÊU

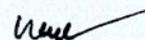
- Nhằm triển khai thực hiện có kết quả lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP và đạt các chỉ tiêu đào tạo nâng trình độ chuẩn giai đoạn 1 (2020 – 2025) tại Kế hoạch số 681/KH-BGDĐT ngày 28/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Làm căn cứ để Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, xây dựng kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên hằng năm.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

- Nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục (sau đây gọi chung là giáo viên) mầm non chưa có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên, tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 còn đủ 07 năm công tác (84 tháng) đến tuổi được nghỉ hưu theo quy định.

- Giáo viên tiểu học chưa có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên tiểu học hoặc chưa có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trở lên, tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 còn đủ 08 năm công tác (96 tháng) đối với giáo viên có trình độ trung cấp, còn đủ 07 năm công tác (84 tháng) đối với giáo viên có trình độ cao đẳng đến tuổi được nghỉ hưu theo quy định.



- Giáo viên trung học cơ sở chưa có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên hoặc chưa có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trở lên, tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 còn đủ 07 năm công tác (84 tháng) đến tuổi được nghỉ hưu theo quy định.

III. YÊU CẦU

- Việc xác định lộ trình và tổ chức thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên phải đảm bảo phù hợp với thực trạng đội ngũ giáo viên và điều kiện của các cơ sở giáo dục, địa phương; không để xảy ra tình trạng thiếu giáo viên giảng dạy.

- Việc xác định đối tượng giáo viên tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn được đào tạo phải đảm bảo đúng độ tuổi, trình độ đào tạo của giáo viên. Ưu tiên bố trí những giáo viên còn đủ tối thiểu năm công tác tính đến tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 71/2020/NĐ-CP.

- Việc thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên phải bảo đảm khách quan, công khai, công bằng và hiệu quả.

IV. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Chỉ tiêu chung của giai đoạn 2020 – 2025

Đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025 bảo đảm ít nhất:

- 60% số giáo viên mầm non đang được đào tạo hoặc đã hoàn thành chương trình đào tạo được cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm.

- 50% số giáo viên tiểu học đang được đào tạo hoặc đã hoàn thành chương trình đào tạo được cấp bằng cử nhân.

- 60% số giáo viên trung học cơ sở đang được đào tạo hoặc đã hoàn thành chương trình đào tạo được cấp bằng cử nhân.

2. Chỉ tiêu của từng giai đoạn

2.1. Giai đoạn 2020 – 2022

Đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022 bảo đảm ít nhất:

- 30% số giáo viên mầm non đang được đào tạo hoặc đã hoàn thành chương trình đào tạo được cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm.

- 20% số giáo viên tiểu học đang được đào tạo hoặc đã hoàn thành chương trình đào tạo được cấp bằng cử nhân.

- 30% số giáo viên trung học cơ sở đang được đào tạo hoặc đã hoàn thành chương trình đào tạo được cấp bằng cử nhân.

uuu

2.2. Giai đoạn 2023 – 2025

Đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025 bảo đảm ít nhất:

- 30% số giáo viên mầm non đang được đào tạo hoặc đã hoàn thành chương trình đào tạo được cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm.
- 30% số giáo viên tiểu học đang được đào tạo hoặc đã hoàn thành chương trình đào tạo được cấp bằng cử nhân.
- 30% số giáo viên trung học cơ sở đang được đào tạo hoặc đã hoàn thành chương trình đào tạo được cấp bằng cử nhân.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng tiêu chí, xác định đối tượng, chỉ tiêu, số lượng giáo viên tham gia đào tạo nâng trình độ chuẩn của từng năm; xây dựng kế hoạch thực hiện

- Căn cứ vào đối tượng, nguyên tắc thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên và thực tiễn ở từng cơ sở giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng tiêu chí, trình UBND tỉnh phê duyệt làm căn cứ xác định đối tượng, số lượng giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở được cử tham gia đào tạo của từng năm đáp ứng chỉ tiêu đào tạo của cả giai đoạn.

- Trên cơ sở dữ liệu đội ngũ và tiêu chí, UBND huyện, thị xã, thành phố tiến hành rà soát đối tượng giáo viên phải thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo ở từng cơ sở giáo dục, đặt ra chỉ tiêu, mục tiêu phấn đấu cho từng năm để đạt chỉ tiêu đào tạo nâng trình độ chuẩn giai đoạn 1 (2020 – 2025) tại Kế hoạch này. Công khai danh sách giáo viên tham gia đào tạo hàng năm.

- Tiến hành xây dựng kế hoạch thực hiện từng năm để đạt các chỉ tiêu đào tạo nâng trình độ chuẩn giai đoạn 1 (2020 – 2025) tại Kế hoạch số 681/KH-BGDĐT ngày 28/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức, triển khai thực hiện kế hoạch, có phương án dự phòng trước các tình huống thiên tai, dịch bệnh để đảm bảo tiến độ thực hiện lộ trình nâng chuẩn.

2. Bố trí, sắp xếp giáo viên ở các cơ sở giáo dục hợp lý, bảo đảm thuận lợi cho giáo viên vừa làm, vừa học

Trên cơ sở kế hoạch đào tạo hàng năm, trong đó đã xác định cụ thể đối tượng giáo viên phải đào tạo để đạt trình độ chuẩn ở từng cơ sở giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu UBND huyện, thị xã, thành phố xây dựng phương án và có giải pháp bố trí, sắp xếp, điều tiết, phân công nhiệm vụ cho giáo viên hợp lý giữa các cơ sở giáo dục nhằm bảo đảm nguyên tắc, có đủ giáo viên giảng dạy

uuu

trong bối cảnh thiếu giáo viên và tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia đào tạo theo hình thức vừa làm, vừa học.

3. Lựa chọn cơ sở đào tạo; xác định hình thức đào tạo; giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu đào tạo cho cơ sở đào tạo giáo viên được lựa chọn

- Căn cứ vào thực tế của từng địa phương, khoảng cách, vùng miền và chỉ tiêu, số lượng giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở tham gia đào tạo theo kế hoạch của từng năm; căn cứ vào thông báo tuyển sinh và các chính sách trong tuyển sinh, đào tạo cũng như việc bảo đảm chất lượng đào tạo, UBND huyện, thị xã, thành phố lựa chọn các cơ sở đào tạo phù hợp để thực hiện lộ trình.

- Sau khi đã lựa chọn được cơ sở đào tạo phù hợp, UBND huyện, thị xã, thành phố thực hiện việc giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo quy định.

4. Chuẩn bị kinh phí; chuẩn bị các điều kiện để thực hiện việc đào tạo cho từng năm, giai đoạn và cả lộ trình

- Căn cứ vào kế hoạch hàng năm, UBND huyện, thị xã, thành phố chuẩn bị, bố trí kinh phí theo hợp đồng được ký kết với cơ sở đào tạo và thực hiện việc thanh toán theo quy định.

- Các cơ sở đào tạo giáo viên chuẩn bị các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị, chương trình, giáo trình, học liệu để phối hợp thực hiện đào tạo theo hợp đồng đã ký kết.

5. Thực hiện chế độ, chính sách cho giáo viên và thực hiện công tác truyền thông tạo sự đồng thuận trong đội ngũ

- UBND huyện, thị xã, thành phố phải bảo đảm thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách về lương, phụ cấp và các chính sách hiện hành cho giáo viên kịp thời theo đúng quy định.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục tổ chức quán triệt cho giáo viên các quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP; các tiêu chí xác định cử giáo viên đi học hàng năm; kế hoạch thực hiện của Bộ và của tỉnh để giáo viên nắm được và thực hiện. Phối hợp với các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình tại địa phương tổ chức tuyên truyền việc thực hiện Nghị định số 71/2020/NĐ-CP. Các cơ quan quản lý trực tiếp đội ngũ giáo viên và các cơ sở đào tạo kịp thời giải đáp thắc mắc của giáo viên trong quá trình thực hiện.

Nhu

6. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát quá trình đào tạo để bảo đảm chất lượng đào tạo; sơ kết, đánh giá tình hình, chất lượng của việc đào tạo hàng năm

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát và phối hợp nắm bắt thông tin thường xuyên giữa cơ quan quản lý giáo dục của địa phương với cơ sở đào tạo và giáo viên trong suốt quá trình triển khai thực hiện đào tạo nâng chuẩn cho giáo viên để bảo đảm chất lượng đào tạo.

- Tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả đào tạo của từng năm, từng khoá, kịp thời điều chỉnh và khắc phục những tồn tại, hạn chế, vướng mắc.

VI. THỜI GIAN, PHƯƠNG THỨC VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

3. Thời gian thực hiện giai đoạn 2020 – 2025

Từ ngày 01/7/2020 (thời điểm Luật Giáo dục 2019 có hiệu lực thi hành) đến hết ngày 31/12/2025.

2. Phương thức thực hiện

Việc đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở được thực hiện theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo quy định hiện hành của pháp luật giữa UBND huyện, thị xã, thành phố với cơ sở đào tạo giáo viên trên cơ sở kế hoạch thực hiện hàng năm của UBND tỉnh.

3. Kinh phí

Kinh phí thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan đầu mối, thường trực giúp Chủ tịch UBND tỉnh đôn đốc, hướng dẫn, theo dõi việc triển khai thực hiện kế hoạch thực hiện lộ trình của các địa phương và các cơ sở đào tạo giáo viên.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện lộ trình đào tạo nâng trình độ chuẩn cho giáo viên và xử lý vi phạm theo thẩm quyền; kịp thời chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương, các cơ sở đào tạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức sơ kết giai đoạn 1 thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên.

neu

2. UBND huyện, thị xã, thành phố

- Theo phân công, phân cấp phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục có liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch nhằm đạt chỉ tiêu đề ra; phối hợp với các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình tại địa phương tổ chức tuyên truyền việc thực hiện Nghị định số 71/2020/NĐ-CP.

- Lựa chọn các cơ sở đào tạo giáo viên đảm bảo các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn cho giáo viên, đảm bảo chất lượng đào tạo và chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên về chất lượng đào tạo do đơn vị thực hiện khi được các địa phương lựa chọn theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu; có chương trình, giáo trình, học liệu; xác định các hình thức học tập linh hoạt và phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên vừa làm, vừa học.

3. Các cơ sở giáo dục

- Lập danh sách giáo viên thuộc đối tượng nâng trình độ chuẩn; đề xuất năm tham gia tuyển sinh đào tạo gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp trình UBND huyện, thị xã, thành phố.

- Căn cứ vào kế hoạch đào tạo được phê duyệt, bố trí, sắp xếp công việc của giáo viên phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên vừa làm, vừa học.

- Bảo đảm các chế độ, chính sách đối với giáo viên theo quy định.

Trong quá trình triển khai Kế hoạch này, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo, số 187, Hữu Nghị, Thành phố Đồng Hới) để báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở GD&ĐT, Sở Tài chính;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng GD&ĐT huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX. *nhu*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiên Hoàng